

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2025/DS-PT

Ngày: 12/3/2025

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay
tài sản"

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Việt Trung**;

Bà **Lưu Thị Thu Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Quốc Nam** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 194/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 581/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thu T** – sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 006521 ngày 09/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2024): Chị **Trần**

Thị Kim P – sinh năm 1987; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bích T1** – sinh năm 1985; (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn **Nguyễn Thị Bích T1** – sinh năm 1985.

- Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:*

Ngày 11/01/2023, bà T có cho chị Nguyễn Thị Bích T1 vay số tiền 750.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay trong vòng 01 tháng phải trả (đến ngày 11/02/2023 phải trả). Tuy nhiên, khi đến hạn chị T1 không trả tiền vay, bà T đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả tiền nhưng bà T1 cứ hẹn và cố tình né tránh, không chịu trả cho bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích T1 trả số tiền vay 750.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/01/2023 cho đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 16/7/2024 là 115.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T1 trình bày:*

Chị có vay của bà T số tiền 750.000.000 đồng, giấy biên nhận nợ ngày 11/01/2023 do chị T xuất trình đúng là do chị viết và ký tên. Nhưng số tiền này chị đã trả cho bà T cách nay khoảng 01 năm rồi. Cho nên, nay bà T kiện, chị không đồng ý trả số tiền nợ gốc 750.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà T.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 194/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang - Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu T.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu T số tiền nợ vay gốc 750.000.000 đồng và tiền lãi 124.500.000 đồng, tổng cộng là 874.500.000 đồng (tám trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/10/2024, bị đơn Nguyễn Thị Bích T1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 194/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKS-DS ngày 07/10/2024 đối với bản án sơ thẩm 194/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang với nội dung kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn đồng ý trả 400.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi theo biên nhận ngày 22/11/2023 và tiền nợ các dây hụi đến mãi là 215.000.000 đồng. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng ý theo yêu cầu của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận về việc trả vốn, lãi của tiền vay theo biên nhận ngày 22/11/2023 và tiền nợ hụi. Sau cùng, Viện kiểm sát thay đổi kháng nghị,

đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị, công nhận sự thỏa thuận của đương sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị xét thấy:

Theo giấy biên nhận bản chính do chị Thủy cung C (BL 60) thể hiện: ***“Hôm nay ngày 11/01/2023 tôi tên Nguyễn Thị Bích T1, sinh 1985, CM 311837353, ấp B, xã P, huyện T có mượn của chị T số tiền 750.000.000 đồng và ghi bằng chữ”***. Như vậy việc vay tiền không thỏa thuận lãi suất, không nói thời hạn trả. Chị T cho rằng thời hạn vay 01 tháng, đến hạn chị T1 không trả nên yêu cầu chị T1 phải trả vốn và lãi. Còn chị T1 thừa nhận có vay số tiền trên, nhưng chị đã trả xong cách nay 01 năm nên chị không đồng ý theo yêu cầu của chị T. Cấp sơ thẩm buộc chị T1 trả cho chị T số tiền vốn và lãi, chị T1 không đồng ý và có yêu cầu kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyết định kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị T1 xác định số tiền vốn vay 750.000.000 đồng, chị đã trả xong. Chị T1 chỉ còn nợ chị T tiền vay 400.000.000 đồng vốn và lãi theo biên nhận ngày 22/11/2023. Ngoài ra, chị còn nợ tiền các dây hụi đến mãi là 215.000.000 đồng. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cũng thống nhất với số tiền vốn vay chị T1 còn nợ là 400.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1.66%/ tháng và chị T1 còn nợ các dây hụi đến mãi là 215.000.000 đồng. Chị T1 cũng đồng ý trả lãi theo mức lãi suất mà đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu.

Nhận thấy, tại tòa các bên đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc trả tiền vốn vay, tiền lãi và tiền nợ hụi. Việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được hội đồng xét xử công nhận. Về số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 22/11/2023 đến ngày xét xử phúc thẩm 12/3/2025 là 16 tháng x 1,66%/ tháng x 400.000.000 đồng = 106.240.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà chị T1 thống nhất trả cho chị T là 721.240.000 đồng (gồm: 400.000.000 đồng tiền vay, lãi 106.240.000 đồng và 215.000.000 đồng tiền hụi).

Do đó, hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T1, sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308; điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/ Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T1.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm 194/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu T.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Nguyễn Thị Bích T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu T số tiền nợ vay gốc 400.000.000 đồng; tiền lãi 106.240.000 đồng và tiền nợ các dây hụi đến khi mãn là 215.000.000 đồng. Tổng cộng là 721.240.000 (bảy trăm hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị T1 chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Chị T1 phải chịu 32.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị T1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001838 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang nên còn phải nộp 32.550.000 đồng án phí.

H lại cho bà T số tiền 18.975.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001813 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ

